

THỐNG KÊ XẾP LOẠI HỌC LỰC - HẠNH KIỂM HỌC SINH NỮ
NĂM HỌC: 2020-2021

STT	Lớp	GV chủ nhiệm	Tổng số HS	Học Lực														Hạnh Kiểm											
				Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		TB trở lên		Không đánh giá (*)		Tốt		Khá		TB		Yếu		TB trở lên		Không đánh giá (*)	
Toàn trường			115	35	30.43	57	49.57	23	20	0	0	0	0	115	100	0	0	113	98.26	2	1.74	0	0	0	0	115	100	0	0
1	Khối 6		37	12	32.43	22	59.46	3	8.11	0	0	0	0	37	100	0	0	36	97.3	1	2.7	0	0	0	0	37	100	0	0
1.1	6A	Đào Thị Nho	16	5	31.25	11	68.75	0	0	0	0	0	0	16	100	0	0	16	100	0	0	0	0	0	0	16	100	0	0
1.2	6B	Lưu Thị Quỳnh Mai	21	7	33.33	11	52.38	3	14.29	0	0	0	0	21	100	0	0	20	95.24	1	4.76	0	0	0	0	21	100	0	0
2	Khối 7		29	13	44.83	12	41.38	4	13.79	0	0	0	0	29	100	0	0	29	100	0	0	0	0	0	0	29	100	0	0
2.1	7A	Lâm Thị Mây	13	4	30.77	7	53.85	2	15.38	0	0	0	0	13	100	0	0	13	100	0	0	0	0	0	0	13	100	0	0
2.2	7B	Tạ Thị Thúy	16	9	56.25	5	31.25	2	12.5	0	0	0	0	16	100	0	0	16	100	0	0	0	0	0	0	16	100	0	0
3	Khối 8		22	8	36.36	9	40.91	5	22.73	0	0	0	0	22	100	0	0	22	100	0	0	0	0	0	0	22	100	0	0
3.1	8	Nguyễn Thị Như Nguyệt	22	8	36.36	9	40.91	5	22.73	0	0	0	0	22	100	0	0	22	100	0	0	0	0	0	0	22	100	0	0
4	Khối 9		27	2	7.41	14	51.85	11	40.74	0	0	0	0	27	100	0	0	26	96.3	1	3.7	0	0	0	0	27	100	0	0
4.1	9A	Nguyễn Đức Ngọc	15	1	6.67	10	66.67	4	26.67	0	0	0	0	15	100	0	0	15	100	0	0	0	0	0	0	15	100	0	0
4.2	9B	Dương Thị Hương Giang	12	1	8.33	4	33.33	7	58.33	0	0	0	0	12	100	0	0	11	91.67	1	8.33	0	0	0	0	12	100	0	0

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Lan